

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HN-ST
Ngày: 14/10/2019
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa.

2. Ông Dương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công ki vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Tuyết K, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp KQB, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1986 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Kp 3, thị trấn T 11, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Tuyết K trình bày và yêu cầu như sau: Chị và anh Nguyễn Tấn L chung sống với nhau từ năm 2013, có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được UBND xã Vân Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/12/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị thuê nhà ở tại huyện U Minh Thượng đến năm 2015 thì về chung sống với mẹ anh L tại Khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang được 02 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra do khi vợ chồng đi làm thuê, anh L không lo làm ăn mà chỉ tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi khi chị K nhắc nhở thì vợ chồng xảy ra cự cãi và có lần anh L đánh chị, do đó mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Ngày 07/5/2018, chị và anh L cùng ký giấy thuận tình ly hôn và anh L đã xé bỏ

giấy chứng nhận kết hôn. Từ đó, mỗi người có cuộc sống riêng và không liên lạc với nhau cho đến nay. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh L không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung. Nay, chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài thêm nữa nên chị yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa*: Nguyên đơn chị Tuyết K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Tấn L vắng mặt không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn chị K đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; phía bị đơn anh L vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công ki chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Cho chị Phạm Tuyết K ly hôn với anh Nguyễn Tấn L; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo nhắc tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc Tòa án triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công ki chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh L không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị K và anh L chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/12/2013 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị K đối với anh L, HĐXX xét chị K và anh L chung sống với nhau thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng ly thân nhau từ năm 2017 đến nay không hàn gắn được. Đồng thời, qua xác minh tại nơi cư trú (khu phố 3, thị trấn Thứ 11) cho thấy trong thời gian vợ chồng chung sống, chị K và anh L thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống với nhau là đúng. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh L đã được Tòa án tiến hành thông báo hợp lệ nhưng anh L không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị K.

Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh L theo lời trình bày của chị K là chưa có cơ sở nhưng xét thấy giữa anh chị đã thật sự ly thân từ tháng 5/2017 đến nay mà anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm, không tới lui để quan tâm, chăm sóc nhau là anh chị đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết K và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị Tuyết K được ly hôn với anh Tấn L

[3] *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị K xác nhận không có nên HĐXX không xem xét. Sau khi ly hôn, trường hợp có phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Phạm Tuyết K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Tuyết K được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Tuyết K chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo lai thu số 0006342 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị K không phải nộp thêm.

3. *Quyền kháng cáo*: Chị K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/10/2019).

Riêng anh Nguyễn Tấn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- UBND xã Vân Khánh (AM - KG).
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Cẩm Linh